TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 21/2018/ QĐST - HNGĐ	*Thanh Sơn, ngày 21 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 184/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phùng Thị H**, sinh năm 1989.

Nơi ĐKNKTT: Khu Đ M, xã Đ Q, huyện M, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Xóm C, xã M T, huyện T S, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Đinh Văn H**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu Đ M, xã Đ Q, huyện M, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Ngọc Lâm - Giám đốc Phòng giao dịch huyện Thanh Sơn.

Địa chỉ: Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào điều 212, điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phùng Thị H và anh Đinh Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Phùng Thị H và anh Đinh Văn H xác nhận anh chị có 02 con chung là Đinh Phùng Thanh T, sinh ngày 27/01/2009 và cháu Đinh Hà A, sinh ngày 15/4/2012. Khi ly hôn chị H và anh H thống nhất thỏa thuận: anh H được trực tiếp nuôi

dưỡng 02 con chung là cháu T và cháu A kể từ tháng 02/2018 đến khi các cháu thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H vì anh H không yêu cầu. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công sức đóng góp:* Chị H và anh H đều xác nhận anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Chị H, anh H và đại diện ngân chính sách xó hội huyện Thanh Sơn xác nhận vợ chồng anh H, chị H có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn số tiền là 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Khi ly hôn chị H, anh H và đại diện ngân hàng thống nhất: Anh H là người có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 8.000.000đ (Tám triệu đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn.

- *Về án phí:* Chị Phùng Thị H tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2016/0000365 ngày 23/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Trả lại cho chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đó nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKS tỉnh + huyện*
- *Chi cục THADS huyện*
- *UBND xã Địch Quả.*
- *Lưu HSVA.*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN
Thẩm phán

Đinh Việt Giang